

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
VỀ HOẠT ĐỘNG NĂM 2024**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà.

Ban Kiểm soát (BKS) Công ty cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà (“**Công ty**”) xin báo cáo về hoạt động của BKS, kết quả hoạt động của Hội đồng Quản trị (“**HDQT**”) và Ban Giám đốc (“**BGD**”), kết quả kinh doanh của Công ty trong năm 2024 với các nội dung chính như sau:

I. Hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2024

Ban Kiểm soát đã tiến hành hoạt động kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Kế toán và các văn bản pháp luật có liên quan; kiểm tra giám sát việc chấp hành Điều lệ, Quy chế tổ chức và hoạt động của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (“**ĐHĐCĐ**”) năm 2024 của Công ty, cụ thể:

- Xem xét tính phù hợp của các Nghị quyết/Quyết định của HDQT, Ban Giám đốc (BGĐ) về quản lý điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty; Kiểm soát nội dung, trình tự, thủ tục ban hành các văn bản quy định về công tác quản trị doanh nghiệp;
- Kiểm tra, đánh giá việc xây dựng và thực hiện các Quy trình nghiệp vụ trọng yếu của Công ty, nhằm phát hiện những rủi ro hoặc những thiếu sót và kiến nghị các giải pháp khắc phục;
- Giám sát HDQT, BGD trong việc tổ chức thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ;
- Kiểm tra, giám sát các Báo cáo tài chính hàng quý nhằm đánh giá tính hợp lý của các số liệu tài chính, đồng thời phối hợp với Kiểm toán độc lập xem xét ảnh hưởng của các sai sót kế toán và kiểm toán trọng yếu đến Báo cáo tài chính; Giám sát Ban lãnh đạo Công ty thực thi những kiến nghị do Kiểm toán đưa ra;
- Giám sát việc thực thi pháp luật của Công ty.

II. Kết quả giám sát đối với hoạt động của HDQT, Ban Giám đốc

1. Nghị quyết của HDQT năm 2024:

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content	Tỷ lệ thông qua
1	Số No. 01/2024/NQ-SHE	02/01/2024	QĐ về việc miễn nhiệm chức vụ Giám đốc Công ty đối với ông Hoàng Mạnh Tân	100%

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content	Tỷ lệ thông qua
2	Số No.02/2024/QĐ-SHE	02/01/2024	QĐ về việc bổ nhiệm chức vụ Giám đốc Công ty đối với ông Trần Ngọc Hùng	100%
3	Số No. 01/2024/NQ-SHE	05/03/2024	Thông qua việc tổ chức họp ĐHCĐ thường niên năm 2024	100%
4	Số No.02/2024/NQ-SHE	13/06/2024	Thông qua việc vay vốn, mở bảo lãnh, mở LC tại ngân hàng BIDV	100%
5	Số No.03/2024/NQ-HDQT-SHE	27/06/2024	Thông qua việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về việc thay đổi địa chỉ trụ sở công ty	100%
6	Số No.04/2024/NQ-HDQT-SHE	28/06/2024	NQ về việc lựa chọn Tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện soát xét và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024	100%
7	Số No. 42/2024/QĐ-SHE	15/08/2024	QĐ về việc miễn nhiệm chức vụ Kế toán trưởng Công ty đối với bà Nguyễn Bá Thị Hợp	100%
8	Số No. 43/2024/QĐ-SHE	15/08/2024	QĐ về việc bổ nhiệm chức vụ Kế toán trưởng Công ty đối với Bà Trịnh Thị Kim Anh	100%
9	Số No. 08/2024/NQ-SHE	24/11/2024	Thông qua thay đổi mẫu dấu tròn của công ty	100%
10	Số 09/2023/NQ-SHE	24/12/2024	Thông qua việc vay vốn, và sử dụng tài sản làm biện pháp đảm bảo tại ngân hàng MB	100%

2. Đánh giá việc họp HĐQT, thực hiện các nghị quyết của ĐHCĐ

- Các cuộc họp của HĐQT được triệu tập và tổ chức đúng theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ và Quy chế tổ chức và hoạt động của Công ty;
- Các Biên bản họp HĐQT phản ánh đầy đủ nội dung cuộc họp, ý kiến của các thành viên và được lập theo đúng quy định;
- Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, Chủ tịch HĐQT đều được ban hành đúng trình tự, thủ tục, phù hợp với quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của ĐHCĐ;
- Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, Chủ tịch HĐQT đều được Công ty thực hiện theo thời gian và quy định của pháp luật.

3. Đánh giá hoạt động của HĐQT và BGD

- HĐQT và BGD đã tuân thủ các quy định của pháp luật trong công tác quản lý, điều hành các hoạt động kinh doanh của Công ty. Các thành viên HĐQT, BGD và các cán bộ quản lý đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của ĐHCĐ;
- Các quyết định của HĐQT, Chủ tịch HĐQT đều tập trung tương đối chủ yếu vào việc triển khai thực hiện Nghị quyết năm 2024 của ĐHCĐ, chỉ đạo hoạt động kinh doanh, được ban

hành kịp thời đáp ứng được yêu cầu quản trị, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động điều hành kinh doanh của BGD;

- Căn cứ Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT và BGD đã tương đối bám sát tình hình kinh tế, thị trường chứng khoán, điều hành linh hoạt hoạt động kinh doanh của Công ty, kịp thời thực hiện việc điều chỉnh cơ cấu bộ máy quản lý kinh doanh, nhân sự của Công ty phù hợp với diễn biến của thị trường chứng khoán để tiết kiệm chi phí, duy trì hoạt động kinh doanh ở quy mô phù hợp;
- Các quyết định của BGD về điều hành hoạt động kinh doanh phù hợp với tình hình và diễn biến của thị trường;
- BGD đã chấp hành đầy đủ và nghiêm túc quy định của pháp luật, các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, các Sở Giao dịch chứng khoán về chế độ báo cáo và công bố thông tin.

III. Về việc thẩm định Báo cáo tài chính năm 2024

1. Công tác lập và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024

- Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.
- Các Báo cáo tài chính năm 2024 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C là đơn vị đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán các Công ty niêm yết.
- Ý kiến của kiểm toán viên về Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty: *“Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính”.*
- BKS đã xem xét Báo cáo tài chính năm 2024: Báo cáo đã thể hiện đầy đủ, rõ ràng và phản ánh trung thực tình hình tài chính của Công ty.

2. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản Công ty đã thực hiện trong năm 2024 như sau:

Bảng Cân đối kế toán tóm tắt năm 2024

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
		(31/12/2024)	(01/01/2024)	Tỷ lệ trên tổng TS-NV	Tỷ lệ trên tổng TS-NV
1	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	252,758,830,894	221,722,841,077	100%	100%
1.1	Tài sản ngắn hạn	228,801,939,056	195,131,732,561	91%	88%
1.2	Tài sản dài hạn	23,956,891,838	26,591,108,516	9%	12%
2	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	252,758,830,894	221,722,841,077	100%	100%
2.1	Nợ phải trả			40%	37%

		102,157,940,566	83,036,814,633		
2.2	Nguồn vốn chủ sở hữu	150,600,890,328	138,686,026,444	60%	63%

Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024

Đơn vị tính: đồng

STT	CHỈ TIÊU	Năm 2024	Năm 2023	% / Doanh thu thuần		So sánh tăng (giảm) của 2024- 2023	
						Giá trị	Tỷ lệ (%)
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	197,559,826,258	184,975,558,124			12,584,268,134	6.8%
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	1,152,208,737	218,846,174	0.59%	0.12%	933,362,563	426.5%
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	196,407,617,521	184,756,711,950	100.00%	100.00%	11,650,905,571	6.3%
4	Giá vốn hàng bán	167,299,979,301	146,911,424,207	85.18%	79.52%	20,388,555,095	13.9%
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	29,107,638,220	37,845,287,743	14.82%	20.48%	-8,737,649,524	-23.1%
6	Doanh thu hoạt động tài chính	230,859,886	825,196,061	0.12%	0.45%	-594,336,175	-72.0%
7	Chi phí tài chính	4,447,582,259	5,838,682,499	2.26%	3.16%	-1,391,100,240	-23.8%
8	Trong đó: chi phí lãi vay	4,263,508,191	5,736,266,710	2.17%	3.10%	-1,472,758,519	-25.7%
9	Chi phí bán hàng	3,309,670,500	5,129,266,729	1.69%	2.78%	-1,819,596,229	-35.5%
10	Chi phí quản lý doanh nghiệp	9,843,240,664	8,762,636,136	5.01%	4.74%	1,080,604,528	12.3%
11	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	11,738,004,683	18,939,898,440	5.98%	10.25%	-7,201,893,758	-38.0%
12	Thu nhập khác	3,719,301,304	3,725,344,579	1.89%	2.02%	-6,043,275	-0.2%
13	Chi phí khác	86,000,711	92,126,112	0.04%	0.05%	-6,125,401	-6.6%
14	Lợi nhuận khác	3,633,300,593	3,633,218,467	1.85%	1.97%	82,126	0.0%
15	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	15,371,305,276	22,573,116,907	7.83%	12.22%	-7,201,811,632	-31.9%

16	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	3,121,544,697	4,683,447,453	1.59%	2.53%	-1,561,902,756	-33.3%
18	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	12,249,760,579	17,889,669,454	6.24%	9.68%	-5,639,908,876	-31.5%
21	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1,065	1,540			128	8.3%
22	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	1,065	1,540			128	8.3%

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2024 Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Năm nay	Năm trước
I	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	-8,859,637,191	29,375,607,501
II	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	-3,808,609,512	19,549,874,208
III	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	14,666,367,474	-49,951,748,451
	Lưu chuyển tiền thuần trong năm	1,998,120,771	-1,026,266,742
	Tiền và tương đương tiền đầu năm	1,958,467,618	2,984,734,360
	Tiền và tương đương tiền cuối năm	3,956,588,389	1,958,467,618

Một số các chỉ tiêu tài chính trọng yếu

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2023
1	ROA	4.8%	8.1%
2	ROE	8.1%	12.9%
3	ROS	6.2%	9.7%

3. Đánh giá về các chỉ tiêu tài chính trong năm 2024

Đánh giá tổng quan về Công ty thông qua các chỉ số tài chính cơ bản, BKS có một số nhận xét chung như sau:

Về tài sản:

- Tổng tài sản cuối năm giảm so với đầu năm 14% tương đương 31 tỷ. Trong cơ cấu tài sản ngắn hạn: tiền và các khoản tương đương tiền tăng 102% tương đương 1.9 tỷ, các khoản phải thu khách hàng tăng 41% tương đương 37,6 tỷ, các khoản trả trước cho người bán giảm 23% tương đương 1,9 tỷ và hàng tồn kho giảm 5% tương đương 4,2 tỷ, do Công ty đã tích cực bán hàng, giảm hàng tồn kho.

- Tỷ lệ phải thu ngắn hạn trên tổng tài sản là 53%. Tăng so với cơ cấu năm 2023 là 7%, chủ yếu do doanh số 2024 tăng cao hơn so với năm 2023 nên các khoản phải thu tăng theo.

Về nợ phải trả và nguồn vốn chủ sở hữu:

- Tỷ lệ nợ phải trả/ tổng nguồn vốn ở mức 40% tăng so với năm 2023 (3%) trong đó chủ yếu các khoản phải trả người bán chiếm tỷ lệ lớn 11% và khoản vay và nợ thuê tài chính là 25% cho thấy Công ty đang sử dụng các nguồn lực bên ngoài để mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh.

Về tương quan giữa tài sản và nguồn vốn của doanh nghiệp

- Cơ cấu tài sản ngắn hạn/nợ ngắn hạn là mức hệ số 2.3, cơ cấu tài sản dài hạn/nợ dài hạn là mức hệ số 6,2 cho thấy cơ cấu tài sản và nguồn vốn của Công ty được duy trì ở an toàn đảm bảo khả năng thanh toán.

Về doanh thu, chi phí, lợi nhuận:

- So sánh với năm 2023, doanh thu thuần năm 2024 của Công ty tăng 12,5 tỷ (tỷ lệ tăng 7%) và lợi nhuận sau thuế giảm 5,6 tỷ (tỷ lệ giảm 32%).
- Tỷ lệ lợi nhuận thuần từ sản xuất kinh doanh và Tỷ lệ lợi nhuận gộp trên doanh thu đều giảm hơn so với năm 2023.
- Chi phí lãi vay giảm 24% so với năm 2023, do nhu Công ty đã tích cực thu hồi công nợ để thanh toán các khoản vay tài chính.
- Tỷ lệ giá vốn hàng bán/doanh thu năm 2024 là 85% tăng so với tỷ lệ này năm 2023 (79%) là 5.66%.
- Chi phí bán hàng giảm so với năm 2023 là 1,8 triệu đồng, tương ứng tỷ lệ giảm là 35%.
- Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng so với năm 2023 là 1 tỷ đồng, tương ứng với tỷ tăng 12%.
- Lợi nhuận sau thuế năm 2024 giảm 32% so với năm 2023.
- Các chỉ tiêu tài chính trọng yếu: Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (ROA) giảm so với năm 2023 là 3,2%; Tỷ suất LNST trên Vốn chủ (ROE) so với năm 2023 giảm 4.8%; Tỷ suất LNST trên doanh thu thuần (ROS) so với năm 2023 giảm 3.5%.

Về dòng tiền:

- Dòng tiền thuần từ hoạt động kinh doanh năm 2024 âm.

4. Kiểm soát việc tuân thủ pháp luật tại Công ty:

Tất cả hoạt động của Công ty đều phù hợp với Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh do Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp, Điều lệ Công ty và tuân thủ quy định của pháp luật Việt Nam. Công ty chấp hành tốt các quy định của pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đối với người lao động, vay và trả nợ gốc, lãi đối với các ngân hàng.

Đánh giá việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ và kế hoạch kinh doanh năm 2024

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Đơn vị: đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ hoàn thành
1	Doanh thu thuần	200,000,000,000	184,756,711,950	98%

2	Lợi nhuận sau thuế	15,000,000,000	17,889,669,454	82%
3	Cổ tức (đồng)	10%		

Năm 2024, mặc dù đang trong giai đoạn phục hồi sau bị ảnh hưởng bởi đại dịch, nền kinh tế vĩ mô còn nhiều khó khăn, chính sách tăng lãi suất, giá cả vật tư tăng cao, tuy nhiên Công ty đã có các bước kiểm soát tốt chi phí và hoạt động tốt, lợi nhuận sau thuế đã đạt 89% so với kế hoạch đặt ra.

5. **Đánh giá về hoạt động năm 2024 của Ban Kiểm soát:**

BKS đã thực hiện đúng trách nhiệm giám sát tình hình tài chính của Công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của các thành viên HĐQT, Giám đốc, Cán bộ quản lý khác của Công ty. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, Giám đốc được tuân thủ đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Trong năm 2024 BKS đã tiến hành một số cuộc họp liên quan đến đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh và các hoạt động khác của Công ty bao gồm:

- Đánh giá báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm và hoạt động sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm xem xét số liệu về kết quả kinh doanh giữa niên độ kế toán;
- Đánh giá báo cáo tài chính năm 2024 và hoạt động sản xuất kinh doanh năm tài chính 2024, kết quả kinh doanh cuối năm của Công ty và thống nhất về nội dung cơ bản của Báo cáo hoạt động của BKS trình ĐHCĐ thường niên năm 2024.

Báo cáo hoạt động của BKS đã được trình bày cụ thể tại phần I, II, III, IV, V của Báo cáo này.

IV. **Kiến nghị:**

BKS xin có một số kiến nghị đối với HĐQT và BGD như sau:

1. **Về mặt chiến lược kinh doanh:**

Hiện tại, nền kinh tế vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức, Công ty cần lên chiến lược đẩy mạnh phát triển các kênh bán hàng chủ lực sẵn có, đẩy mạnh thị trường mở rộng thị phần và mở thêm các nhà phân phối mới.

Tập trung nguồn lực đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả làm tiền đề vững chắc cho việc phát triển các lĩnh vực đầu tư mới.

2. **Về mặt quản lý tài chính, chi phí:**

- Lập kế hoạch ngân sách, dòng tiền phù hợp đảm bảo nguồn vốn an toàn cho hoạt động sản xuất kinh doanh trong từng thời kỳ của Công ty.
- Kiểm soát kế hoạch dòng tiền một cách chặt chẽ, linh hoạt gắn liền với các chiến lược kinh doanh, đầu tư của Công ty.
- Trong năm 2024, chi phí quản lý doanh nghiệp tăng so với năm 2023. Do đó, Công ty cần kiểm soát chặt chẽ các khoản chi phí phát sinh, đảm bảo kế hoạch và vượt kế hoạch đã đề ra trong các năm tiếp theo.

3. **Về hệ thống quản trị và quản trị rủi ro:**

- Duy trì và nâng cao chất lượng công tác quản trị doanh nghiệp thông qua việc xây dựng hệ thống báo cáo quản trị phù hợp nhằm đưa ra một bức tranh cụ thể, chi tiết về thị trường, về sản phẩm, về lợi thế, về rủi ro... tới BGD Công ty để đưa ra các phương án, chiến lược kinh doanh phù hợp từng thời kỳ và trong bối cảnh nhiều khó khăn, rủi ro và thách thức hiện nay.

- Rà soát lại hệ thống quy trình, quy chế của Công ty đảm bảo chu trình của các hoạt động sản xuất kinh doanh thuận lợi, đúng trách nhiệm, quyền hạn và quyền lợi của từng bộ phận.

4. Về mặt bộ máy hoạt động và quản trị nguồn nhân lực:

- Ban lãnh đạo Công ty tiến hành nghiên cứu rà soát lại hệ thống KPI phù hợp với từng vị trí cán bộ nhân viên (đặc biệt trong lĩnh vực xe máy điện của Công ty).
- Các hình thức đào tạo nội bộ và đào tạo bên ngoài nên kết hợp nhằm nâng cao nghiệp vụ cho cán bộ nhân viên.

Trên đây là Báo cáo kiểm soát hoạt động Công ty cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà năm 2024 của BKS kính trình ĐHĐCĐ thường niên.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

Như trên;

Lưu: BKS, VT,

CBTT.

TM. BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN

(Đã ký)